

imedoxim 200



THÀNH PHẦN:
Mỗi viên nang chứa: Cefpodoxim proxetil 260,9 mg tương đương Cefpodoxim 200 mg.
PHẦN
Tá dược: Cellulose vi tinh thể, Beta-cyclodextrin, Natri crosscarmellose, Natri lauryl Sulfat, Magnesi stearat, Aerosil.

DẠNG TRÌNH BÀY:
Hộp 01 vỉ x 10 viên nang.

ĐƯỢC LỢC:
Cefpodoxim là kháng sinh cephalosporin thế hệ 3. Về nguyên tắc, cefpodoxim có tác dụng đối với cấu khuẩn Gram dương, tuy nhiên thuốc không có tác dụng chống các tụ cầu khuẩn kháng isoxazol - penicillin do thay đổi protein gắn penicillin (kiểu kháng của tụ cầu vàng kháng methicillin MRSA). Cefpodoxim cũng có tác dụng đối với các cấu khuẩn Gram âm, các trực khuẩn Gram dương và Gram âm. Thuốc có hoạt tính chống các vi khuẩn Gram âm gây bệnh quan trọng như E. Coli, Klebsiella, Proteus mirabilis và Citrobacter.
Cefpodoxim bền vững đối với beta-lactamase do Haemophilus influenzae, Moraxella catarrhalis và Neisseria sinh ra.
Cefpodoxim ít tác dụng trên Proteus vulgaris, Enterobacter, Serratia marcescens và Clostridium perfringens. Các vi khuẩn này đôi khi kháng hoàn toàn.
Các tụ cầu vàng kháng methicillin, Staphylococcus saprophyticus, Enterococcus, Pseudomonas aeruginosa, Pseudomonas spp., Clostridium difficile, Bacteroides fragilis, Listeria, Mycoplasma pneumoniae, Chlamydia và Legionella pneumophili thường kháng hoàn toàn các cephalosporin.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:
Cefpodoxim proxetil được hấp thu qua đường tiêu hóa và được chuyển hóa bởi các esterase không đặc hiệu, có thể tại thành ruột, thành chất chuyển hóa cefpodoxim có tác dụng kháng khuẩn.
Sinh khả dụng của cefpodoxim khoảng 50% và tăng lên khi dùng cùng với thức ăn. Thời gian bán thải của cefpodoxim là 2,1 - 2,8 giờ đối với người bệnh có chức năng thận bình thường và có thể tăng lên đến 3,5 - 9,8 giờ ở người bị thiếu năng thận. Sau khi uống một liều cefpodoxim, ở người lớn khỏe mạnh có chức năng thận bình thường, nồng độ đỉnh huyết tương đạt được trong vòng 2 - 3 giờ. Khoảng 40% cefpodoxim liên kết với protein huyết tương. Thuốc được thải trừ dưới dạng không thay đổi qua lọc cầu thận và bài tiết của ống thận. Khoảng 29 - 38% liều dùng được thải trừ trong vòng 12 giờ ở người lớn có chức năng thận bình thường. Không xảy ra biến đổi sinh học ở thận và gan. Thuốc bị thải loại ở mức độ nhất định khi thẩm tách máu.

CHỈ ĐỊNH:
Điều trị nhiễm khuẩn nhẹ và vừa ở đường hô hấp dưới: viêm phổi cấp tính mắc phải ở cộng đồng, đợt kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn tính.
Điều trị nhiễm khuẩn nhẹ và vừa ở đường hô hấp trên, viêm tai giữa cấp.
Điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu thể nhẹ và vừa, chưa có biến chứng (viêm bàng quang).
Nhiễm khuẩn da và cấu trúc da thể nhẹ và vừa, chưa có biến chứng.
Bệnh lậu chưa có biến chứng.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
Dị ứng với kháng sinh nhóm cephalosporin.
Người bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:
Thường gặp: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau bụng, đau đầu, phát ban, nổi mề đay.
Ít gặp: phát ban, sốt, ban đỏ đa dạng và rối loạn enzym gan.

Hiếm gặp: tăng bạch cầu ưa eosin, rối loạn về máu, viêm thận kẽ có hồi phục, bị kích động, chóng mặt hoa mắt.
Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG:
Người lớn và trẻ em trên 13 tuổi:
Viêm phổi cấp tính mắc phải trong cộng đồng: 200 mg x 2 lần/ngày x 14 ngày.

Nhiễm khuẩn hô hấp trên, viêm họng, viêm amidan: 200 mg x 1 lần/ngày x 7 ngày.

Nhiễm khuẩn da và cấu trúc da: 400 mg x 2 lần/ngày x 7 - 14 ngày.

Bệnh lậu chưa có biến chứng: liều duy nhất 200 mg.

Liều cho người suy thận:

Phải giảm liều tùy theo mức độ suy thận. Đối với người bệnh có độ thanh thải creatinin ít hơn 30 ml/phút và không thẩm tách máu, liều thường dùng cho cách nhau cứ 24 giờ/lần. Người bệnh đang thẩm tách máu, uống liều thường dùng 3 lần/tuần.

THẬN TRỌNG:
Người bệnh có tiền sử dị ứng với cephalosporin, penicillin hoặc thuốc khác. Cần sử dụng thận trọng đối với những người mẫn cảm với penicillin, thiếu năng thận.
Phụ nữ mang thai: chỉ sử dụng khi thật cần thiết vì chưa có dữ liệu đầy đủ nghiên cứu về sử dụng thuốc ở phụ nữ mang thai.

Phụ nữ đang cho con bú: cefpodoxim được tiết qua sữa mẹ với nồng độ thấp, có thể xảy ra 3 vấn đề đối với trẻ em bú sữa mẹ có cefpodoxim: rối loạn hệ vi khuẩn đường ruột, tác dụng trực tiếp đến cơ thể trẻ và kết quả nuôi cấy vi khuẩn sẽ sai nếu phải làm kháng sinh đồ khi có sốt.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:
Tránh dùng cefpodoxim cùng với các thuốc kháng acid hoặc ức chế H2, thuốc gây độc trên thận, probenecid.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:
Khi quá liều có thể có triệu chứng co giật. Do không có thuốc điều trị đặc hiệu nên chủ yếu điều trị triệu chứng. Khi có triệu chứng quá liều, phải ngừng thuốc ngay và xử trí: rửa dạ dày, có thể dùng thuốc chống co giật nếu có chỉ định.

NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

BẢO QUẢN: dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.



KHÁNG SINH UỐNG CEPHALOSPORIN THẾ HỆ 3



Sản xuất tại: Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm
Số 04, Đường 30/4, P.1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
ĐT: 067.3851941 - Fax: 067.3853106

